

Số: 89/TB-ĐHTL-PH

Bình Dương, ngày 06 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO

Về triển khai kế hoạch đào tạo Khóa 66, học kỳ 1 năm học 2024-2025 tại Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi

Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi thông báo về việc triển khai kế hoạch đào tạo học kỳ 1 năm học 2024-2025 trình độ đại học Khóa 66 cụ thể như sau:

1. Kế hoạch học tập Khóa 66

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
2.1	Giai đoạn 1		
a.	Thời gian học:	07 tuần học (16/9/2024 - 03/11/2024)	
b.	Thời gian thi:	01 tuần thi (04/11/2024 - 10/11/2024)	
2.2	Giai đoạn 2		
a.	Thời gian học:	08 tuần học (11/11/2024 - 05/01/2025)	
b.	Thời gian thi:	02 tuần học (06/01/2025 - 19/01/2025)	

2. Kế hoạch đăng ký học phần

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian đăng ký học		
a	Khóa 66	Từ 10h ngày 09/9/2024 hết ngày 13/9/2024	
b	Khóa 65 trở về trước đăng ký cùng K66	Từ 10h ngày 12/9/2024 hết ngày 13/9/2024	
2	Hủy học phần học kỳ	Từ 10h ngày 16/9/2024 hết ngày 20/9/2024	
3	Điều chỉnh đăng ký lần 2	Từ 10h ngày 21/10/2024 hết ngày 27/10/2024	Chỉ có thể thao tác với các lớp học phần bắt đầu học từ Giai đoạn
4	Hủy học phần giai đoạn 2	Từ 10h ngày 11/01/2024 hết ngày 17/11/2024	2.

3. Các ngày nghỉ trong năm học 2024-2025:

Sinh viên được nghỉ học các ngày nghỉ lễ, kế hoạch học bù (nếu có) sẽ được sắp xếp chi tiết tại thời khóa biểu.

- Lễ Quốc khánh 2/9: Thứ Hai ngày 02/9/2024;
- Ngày Nhà giáo Việt Nam: 20/11/2024 (thứ Tư);
- Tết Dương lịch: (01/01/2025 - Thứ Tư);
- Tết Âm lịch : Từ 20/01/2025(Thứ 2) đến hết ngày 09/02/2025 (tức ngày 21/12 năm Giáp Thìn đến hết ngày 12/01 năm Ất Tý);
- Giỗ tổ Hùng Vương 10/03 ÂL: 07/4/2025 (Thứ Hai);
- Giải phóng Miền nam (30/4/2025 - Thứ Tư) + Quốc tế Lao động (01/5/2025 - Thứ Năm).

4. Một số lưu ý

- Danh sách dự kiến môn mở cho K66 kỳ chính học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho từng khóa ngành xem tại Phụ lục 1;
- Sinh viên truy cập hệ thống phần mềm trên website <https://sinhvien.tlu.edu.vn> theo kế hoạch để thực hiện việc đăng ký học (đối với sinh viên k60 trở về trước thì tài khoản truy cập là mã sinh viên);
- Sinh viên cần hoàn thành học phí với Phân hiệu theo đúng quy định, tránh tình trạng bị khóa tài khoản do nợ học phí, ảnh hưởng đến quá trình đăng ký học;
- Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập đôn đốc và hỗ trợ sinh viên đăng ký học theo đúng chức năng nhiệm vụ;
- Phòng Tổ chức - Hành Chính - Quản trị cử cán bộ kỹ thuật trực hạ tầng mạng trong thời gian sinh viên đăng ký.

Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện nội dung thông báo này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các Phòng, BM, TT, CVHT;
- Sinh viên các lớp qua email, website;
- Lưu VT, QLĐT (NC.05b).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

PGS.TS NGUYỄN ĐĂNG TÍNH

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH HỌC PHẦN MỞ CHO K66

(Kèm theo Thông báo số 89/KH-ĐHTL-PH ngày 06 tháng 9 năm 2024

của Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi)

HỌC KỲ I - NĂM 2024 -2025

KHÓA 66 ĐHCQ- (Học kỳ thứ 1)

NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	C	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	C	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	C	
4	Giải tích 1	3	Bắt buộc	C	
5	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2	Bắt buộc	C	
6	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	C	
	Tổng	12			

NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	CX	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	CX	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	CX	
4	Giải tích 1	3	Bắt buộc	CX	
5	Nhập môn ngành kỹ thuật xây dựng	2	Bắt buộc	CX	
6	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	CX	
	Tổng	12			

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	CT	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	CT	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	CT	
4	Hóa học đại cương	3	Bắt buộc	CT	
5	Giải tích 1	3	Bắt buộc	CT	
6	Nhập môn ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2	Bắt buộc	CT	
8	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	CT	
	Tổng	15			

NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	GT	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	GT	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	GT	
4	Hóa học đại cương	3	Bắt buộc	GT	
5	Giải tích 1	3	Bắt buộc	GT	
6	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	2	Bắt buộc	GT	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	GT	
	Tổng	15			

NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG (C)

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	QLXD	
2	Vật lý 1	3	Bắt buộc	QLXD	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	QLXD	
4	Toán cao cấp 1	2	Bắt buộc	QLXD	
5	Nhập môn Quản lý xây dựng	2	Bắt buộc	QLXD	
6	Kinh tế học	3	Bắt buộc	QLXD	
7	Quản trị học	2	Bắt buộc	QLXD	
8	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	QLXD	
	Tổng	16			

NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	CTN	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	CTN	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	CTN	
4	Giải tích 1	3	Bắt buộc	CTN	
5	Vật lý I	3	Bắt buộc	CTN	
6	Nhập môn Kỹ thuật cấp thoát nước	2	Bắt buộc	CTN	
7			Bắt buộc	CTN	
8	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	CTN	
	Tổng	10			

NGÀNH KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	N	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	N	
3	Giải tích 1	3	Bắt buộc	N	
4	Hóa học đại cương	3	Bắt buộc	N	
5	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	N	
6	Nhập môn Kỹ thuật tài nguyên nước	2	Bắt buộc	N	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	N	
	Tổng	13			

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	3	Bắt buộc	CNTT	
2	Nhập môn lập trình	3	Bắt buộc	CNTT	
3	Giải tích hàm một biến	3	Bắt buộc	CNTT	
4	Tiếng Anh I	3	Bắt buộc	CNTT	
5	Linux và phần mềm mã nguồn mở	2	Bắt buộc	CNTT	
6	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	CNTT	
	Tổng	14			

NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ KHOA HỌC DỮ LIỆU

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	3	Bắt buộc	TTNT	
2	Nhập môn lập trình	3	Bắt buộc	TTNT	
3	Giải tích hàm một biến	3	Bắt buộc	TTNT	
4	Tiếng Anh 1	3	Bắt buộc	TTNT	
5	Linux và phần mềm mã nguồn mở	2	Bắt buộc	TTNT	
8	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	TTNT	
	Tổng	14			

NGÀNH KẾ TOÁN

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	KT	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	KT	
3	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	3	Bắt buộc	KT	
4	Toán cho các nhà kinh tế	3	Bắt buộc	KT	
5	Nguyên lý kinh tế vi mô	3	Bắt buộc	KT	
6	Tài chính - Tiền tệ	2	Bắt buộc	KT	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	KT	
	Tổng	16			

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	QT	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	QT	
3	Toán cho các nhà kinh tế	3	Bắt buộc	QT	
4	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	QT	
5	Nguyên lý kinh tế vi mô	3	Bắt buộc	QT	
6	Quản trị học	2	Bắt buộc	QT	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	QT	
	Tổng	15			

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	LG	
2	Triết học Mác – Lênin	3	Bắt buộc	LG	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	LG	
4	Nguyên lý kinh tế vi mô	3	Bắt buộc	LG	
5	Quản trị học	2	Bắt buộc	LG	
6	Kinh tế thương mại dịch vụ	3	Bắt buộc	LG	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	LG	
	Tổng	15			

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	TMDT	
2	Triết học Mác - Lênin	3	Bắt buộc	TMDT	
3	Nguyên lý kinh tế vi mô	3	Bắt buộc	TMDT	
4	Quản trị học	2	Bắt buộc	TMDT	
5	Nguyên lý kế toán	3	Bắt buộc	TMDT	
6	Tư duy kinh doanh và định hướng nghề nghiệp Thương mại điện tử	3	Bắt buộc	TMDT	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	TMDT	
	Tổng	16			

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	NNA	
2	Kỹ năng học đại học	3	Bắt buộc	NNA	
3	Luyện âm tiếng Anh	3	Bắt buộc	NNA	
4	Kỹ năng tiếng tổng hợp 1	4	Bắt buộc	NNA	
5	Kỹ năng tiếng tổng hợp 2	4	Bắt buộc	NNA	
7	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	NNA	
	Tổng	16			

NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG

TT	Tên môn học	Số TC	Loại môn	Ngành	Ghi chú
1	Pháp luật đại cương	2	Bắt buộc	KTXD	
2	Vật lý 1	3	Bắt buộc	KTXD	
3	Tin học cơ bản	2	Bắt buộc	KTXD	
5	Toán cao cấp 1	2	Bắt buộc	KTXD	
6	Nhập môn Kinh tế xây dựng	2	Bắt buộc	KTXD	
7	Kinh tế học	3	Bắt buộc	KTXD	
8	Quản trị học	2	Bắt buộc	KTXD	
9	Cờ vua	1*	Chứng chỉ	KTXD	
	Tổng	16			